

ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Điều khoản và Điều kiện này được hiểu như sau:

1. **"Hợp đồng"**: là sự thỏa thuận bằng văn bản, tài liệu giao dịch giữa Ngân hàng và Khách hàng ký kết về việc phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế với sự quy định rõ ràng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên. Bao gồm Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp và Điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp – là một phần không tách rời của Giấy đăng ký này, tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp.
2. **"Điều khoản và Điều kiện"**: là Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp này.
3. **"Ngân hàng"** (NH): Là Ngân hàng TMCP Tiên Phong, thực hiện phát hành và thanh toán thẻ tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tổ chức Thẻ quốc tế.
4. **"Khách hàng"** (KH): là khách hàng doanh nghiệp được TPBank phát hành thẻ tín dụng quốc tế theo quy định của TPBank, quy định của pháp luật.
5. **"Chủ thẻ chính"**: Là doanh nghiệp đứng tên ký Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế với NH. Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ("Hợp đồng") được tạo thành bởi Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm Hợp đồng sử dụng thẻ cùng Điều khoản và Điều kiện này, ràng buộc quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ và NH về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng
6. **"Người sử dụng thẻ chính"**: Là cá nhân được Doanh nghiệp ủy quyền bằng văn bản cho sử dụng thẻ chính và chủ thẻ chính phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ của cá nhân được ủy quyền.
7. **"Chủ thẻ phụ"**: Là cán bộ nhân viên của doanh nghiệp, được doanh nghiệp cho phép sử dụng thẻ và doanh nghiệp cam kết bằng Hợp đồng này thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với doanh nghiệp.
8. **"Chủ thẻ"**: bao gồm Người sử dụng thẻ chính, Chủ thẻ phụ.
9. **"Thẻ"**: Là thẻ tín dụng quốc tế do NH phát hành cho chủ thẻ theo Hợp đồng, cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp theo thỏa thuận giữa NH và chủ thẻ.
10. **"Mã số xác định chủ thẻ"** (PIN): là mã số mật được NH cấp cho chủ thẻ lần đầu và sau đó chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. NH cung cấp PIN cho chủ thẻ bằng phương thức điện tử (PIN điện tử) hoặc phương thức khác tùy theo quy định của NH tại từng thời điểm.

PIN điện tử là PIN được NH cung cấp cho chủ thẻ bằng phương thức tin nhắn SMS tới số điện thoại của chủ thẻ đăng ký với NH và lưu tại hệ thống của NH. Việc triển khai phương thức PIN điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung liên quan đến yêu cầu cung cấp PIN của Chủ thẻ, thời điểm cấp/cấp lại PIN điện tử, thời hạn hiệu lực của PIN điện tử do NH quy định từng thời điểm và thông báo đến Chủ thẻ theo cách thức NH cho là phù hợp.

11. **“Tài khoản”**: Là tài khoản thẻ tín dụng của chủ thẻ chính do NH mở và quản lý việc sử dụng hạn mức tín dụng được cấp theo Hợp đồng này. Chủ thẻ phụ sử dụng chung một tài khoản với chủ thẻ chính.
12. **“Giao dịch thẻ”**: Là giao dịch trong đó chủ thẻ sử dụng thẻ để rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng các dịch vụ được phép khác do NH hoặc các tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng.
13. **“Thời hạn hiệu lực thẻ”**: Là thời hạn chủ thẻ được phép sử dụng thẻ. Thời hạn hiệu lực được dập nổi hoặc in chìm trên thẻ.
14. **“Máy giao dịch tự động”** (ATM – Automated Teller Machine): Là thiết bị mà chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt hoặc thực hiện một số giao dịch được phép khác.
15. **“Đơn vị chấp nhận thẻ”** (ĐVCNT): Là tổ chức hoặc cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
16. **“Điểm rút tiền mặt”**: Là các đơn vị, ATM, VTM của TPBank và các TCTTT khác mà ở đó chủ thẻ có thể thực hiện rút tiền mặt
17. **“Tổ chức Thẻ quốc tế”** (TCTQT): Là tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với NH, TCTTT và các bên liên quan khác để hợp tác phát hành và thanh toán thẻ có mã tổ chức phát hành thẻ do TCTQT cấp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
18. **“Tổ chức thanh toán thẻ”** (TCTTT): Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật và của TCTQT.
19. **“Hạn mức tín dụng”**: Là giá trị cấp tín dụng tối đa mà Khách hàng được NH cho phép sử dụng tại một thời điểm.
20. **“Hạn mức tín dụng thẻ”**: Là giá trị tín dụng (Việt Nam đồng) tối đa được duy trì trong một thời hạn nhất định mà TPBank và Khách hàng đã thỏa thuận trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. HMTD Thẻ có thể thuộc hoặc không thuộc HMTD TPBank cấp cho khách hàng.
21. **“Hạn mức tín dụng thẻ chính”**: Là số tiền tối đa mà người sử dụng thẻ chính được TPBank cho phép sử dụng trong một kỳ sao kê. Hạn mức tín dụng thẻ chính tối đa bằng hạn mức tín dụng thẻ của khách hàng.
22. **“Hạn mức tín dụng thẻ phụ”**: Là số tiền tối đa mà chủ thẻ phụ được TPBank và chủ thẻ chính thỏa thuận cho phép sử dụng trong một kỳ sao kê. Hạn mức tín dụng thẻ phụ tối đa bằng hạn mức tín dụng thẻ chính.
23. **“Hạn mức khả dụng”**: Là hạn mức tín dụng thẻ còn lại được phép sử dụng trong kỳ sao kê, sau khi trừ đi các khoản rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa, dịch vụ, phí, lãi và các khoản phong tỏa khác.
24. **“Hạn mức sử dụng thẻ”**: Bao gồm hạn mức rút tiền mặt, hạn mức chi tiêu của khách hàng (bao gồm thẻ chính và thẻ phụ)
25. **“Chu kỳ tín dụng”**: Là thời hạn chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số tiền đã sử dụng theo thông báo tại mỗi kỳ sao kê
26. **“Hạn mức rút tiền mặt”**: Là mức rút tiền mặt tối đa mà chủ thẻ được cấp để thực hiện giao dịch rút tiền mặt tại các điểm rút tiền mặt.
27. **“Hạn mức chi tiêu”**: Là mức chi tiêu tối đa chủ thẻ được cấp để thực hiện giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ tại Đơn vị chấp nhận thẻ.
28. **“Hạn mức chi tiêu một giao dịch”**: Là mức chi tiêu tối đa chủ thẻ được cấp để thực hiện cho một giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ tại Đơn vị chấp nhận thẻ

29. **"Kỳ sao kê"**: Là khoảng thời gian các thông tin về việc sử dụng HMTD Thẻ của KH được Ngân hàng thể hiện trên sao kê, được tính từ ngày sao kê của kỳ liền trước kỳ sao kê đến Ngày sao kê của kỳ tiếp theo.
30. **"Sao kê"**: Là bảng kê liệt kê chi tiết các phát sinh trong kỳ Sao Kê (các khoản thanh toán, rút tiền mặt cùng phí và lãi phát sinh, các khoản trả nợ), dư nợ cuối kỳ, Giá Trị Thanh Toán Tối Thiểu, ngày đến hạn thanh toán và các thông tin khác. Sao Kê được gửi cho Chủ Thẻ Chính hàng tháng sau ngày Sao Kê để làm căn cứ trả nợ.
31. **"Ngày sao kê"**: Là ngày NH lập sao kê tài khoản và do NH quy định.
32. **"Ngày đến hạn"**: Là ngày cuối cùng mà chủ thẻ chính phải thanh toán cho NH các khoản chi tiêu cùng phí và lãi phát sinh trong kỳ sao kê theo quy định của NH.
33. **"Giá trị thanh toán tối thiểu"**: Là khoản tiền tối thiểu khách hàng phải thanh toán cho NH trong mỗi kỳ sao kê theo quy định của NH.
34. **"Số dư nợ"**: Là số dư nợ cuối kỳ của Tài khoản bao gồm giá trị các giao dịch thẻ, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong sao kê.
35. **"Tài sản bảo đảm"**: Là tiền ký quỹ, giấy tờ có giá hoặc tài sản khác đáp ứng quy định của NH, được NH chấp nhận làm tài sản bảo đảm cho việc sử dụng hạn mức tín dụng của chủ thẻ chính và không dùng để thanh toán ở các kỳ sao kê (đối với trường hợp tài sản bảo đảm là tiền).
36. **"Tỷ giá quy đổi"**: Tất cả các giao dịch được chuyển đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhập vào hệ thống của Ngân hàng.
37. **"Nợ quá hạn"**: Là khoản dư nợ của thẻ tín dụng bao gồm một phần hoặc toàn bộ dư nợ gốc và/hoặc nợ lãi mà Khách hàng không thanh toán khi đến hạn trả nợ theo quy định tại Bản Điều kiện và Điều khoản này.
38. **"Nợ xấu"**: Là nợ từ nhóm 3 trở lên theo phân loại nợ do Pháp luật quy định.
39. **"Bản sao"**: Là bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản gốc để đối chiếu (do cán bộ bán hàng đối chiếu với bản gốc, ký xác nhận và ghi rõ thời gian đối chiếu).
40. **"Thanh toán trên Internet"**: Là giao dịch thanh toán, mua sắm hàng hóa, dịch vụ trực tuyến bằng Thẻ tín dụng.
41. **"eBank"**: Là dịch vụ ngân hàng điện tử cho phép khách hàng thực hiện quản lý tài chính và thực hiện các giao dịch trực tuyến và các giao dịch khác được TPBank cho phép.

II. HẠN MỨC CỦA THẺ VÀ HẠNG THẺ

1. Hạn mức tín dụng, thời hạn cấp hạn mức tín dụng và hạng thẻ
Căn cứ đề nghị của chủ thẻ chính, NH cấp hạn mức tín dụng, thời hạn cấp hạn mức tín dụng và hạng thẻ cho chủ thẻ theo quy định của NH.
2. Phạm vi và Hạn mức sử dụng thẻ
 - 2.1. Chủ thẻ được sử dụng thẻ để rút tiền mặt tại các ATM/VTMs/POS/mPOS của NH và của các TCTTT trong nước có biểu tượng của TCTQT, thanh toán tiền hàng hóa/dịch vụ tại các ĐVCNT, qua Internet... hoặc sử dụng các dịch vụ được phép khác do NH hoặc các tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng. Chủ thẻ được sử dụng thẻ trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của NH và TCTQT.
 - 2.2. Trong phạm vi hạn mức tín dụng thẻ được cấp, chủ thẻ phải tuân theo hạn mức sử dụng thẻ dưới đây:

- a) Hạn mức rút tiền mặt: Mỗi chủ thẻ được phép sử dụng thẻ để rút tiền mặt trong phạm vi hạn mức rút tiền mặt nhất định. Đối với hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài, một thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 (ba mươi) triệu đồng Việt Nam trong một ngày.
- b) Hạn mức thanh toán hàng hóa, dịch vụ: Là một phần của hạn mức tín dụng thẻ được sử dụng để thanh toán hàng hoá, dịch vụ trong một kỳ sao kê. Phần hạn mức rút tiền mặt mà chủ thẻ chưa sử dụng trong một kỳ sao kê sẽ được tự động chuyển sang hạn mức thanh toán hàng hoá, dịch vụ của kỳ sao kê đó.
- c) Hạn mức quản lý sử dụng Thẻ: Là tổng hạn mức tín dụng và/hoặc tổng số lần sử dụng thẻ trong một ngày hoặc một số ngày nhất định do Ngân hàng cấp cho Chủ thẻ nhằm hạn chế các trường hợp rủi ro (nếu có) do việc sử dụng thẻ giả mạo, thẻ bị mất cắp, thất lạc.
- d) Các hạn mức trên sẽ được NH quy định tại từng thời kỳ theo từng gói dịch vụ/hạng thẻ mà KH đã đăng ký sử dụng. NH có quyền tự động điều chỉnh các hạn mức này theo quy định/chính sách của NH từng thời kỳ

III. LÃI SUẤT CHO VAY VÀ CÁCH TÍNH LÃI

1. Lãi suất cho vay : Lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn đối với việc sử dụng thẻ tín dụng sẽ do NH ban hành và được thay đổi theo từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của NH và/hoặc trên website của NH.
2. Cách tính lãi: Đối với phần dư nợ phải trả lãi, tiền lãi được tính trên dư nợ thực tế của KH và thời gian vay thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH đến ngày chủ thẻ hoàn trả hết nợ). Tiền lãi được tính theo ngày, cộng dồn và được ghi nợ vào ngày sao kê.
3. Lãi cho vay trong hạn: Đối với các giao dịch phải chịu lãi theo quy định tại Khoản 7 Điều này, tiền lãi được tính trên dư nợ giao dịch của KH và thời gian vay thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật thành công vào hệ thống quản lý thẻ TPBank đến ngày KH hoàn trả hết dư nợ).
4. Lãi suất quá hạn: Vào ngày đến hạn thanh toán, KH không trả hoặc trả ít hơn giá trị thanh toán tối thiểu theo sao kê thì khách hàng phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của TPBank như sau:
 - a) Nếu số ngày quá hạn dưới 60 ngày: KH sẽ chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đối với số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày tính lãi quá hạn nhân (x) với số ngày quá hạn thực tế.
 - b) Nếu số ngày quá hạn từ 60 ngày trở lên: KH sẽ phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đối với toàn bộ dư nợ thẻ chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày tính lãi quá hạn (x) với số ngày quá hạn thực tế.
 - c) Nếu số ngày quá hạn từ 150 ngày trở lên: tạm dừng tính lãi và lãi quá hạn để thực hiện thu hồi toàn bộ dư nợ thẻ chưa trả hết.
5. Khoản tiền phạt do chậm thanh toán (Phạt chậm trả): được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số tiền chậm thanh toán.
 - a) Nếu số ngày quá hạn dưới 60 ngày: KH phải chịu khoản tiền phạt do chậm thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn cho thời gian quá hạn thực tế.
 - b) Nếu số ngày quá hạn từ 60 ngày trở lên: KH phải chịu khoản tiền phạt do chậm thanh toán trên toàn bộ dư nợ thẻ chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn cho thời gian quá hạn thực tế.
6. Mức phí, khoản tiền phạt chậm trả và lãi cho vay theo Biểu phí và Biểu lãi suất của Ngân hàng quy định từng thời kỳ.

7. Các giao dịch tính lãi:
- a) Giao dịch rút tiền mặt: Ngoài thu phí giao dịch theo quy định trong từng thời kỳ, KH sẽ phải chịu tiền lãi cho vay ngay từ ngày phát sinh giao dịch đến ngày thanh toán hết toàn bộ số tiền giao dịch.
 - b) Giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ:
 - c) Nếu đến hạn thanh toán, KH thanh toán toàn bộ dư nợ vào trước hoặc vào ngày đến hạn thanh toán, KH được miễn lãi cho toàn bộ các giao dịch phát sinh trong kỳ sao kê đó.
 - d) Chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán, nếu KH không thanh toán toàn bộ dư nợ cuối kỳ, NH sẽ tính lãi đối với toàn bộ dư nợ của các giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ/giao dịch thu phí/giao dịch thu lãi phát sinh trong kỳ sao kê của chủ thẻ theo nguyên tắc quy định tại mục Cách tính lãi trên đây.
 - e) Giao dịch tra soát: Các giao dịch tra soát vẫn tính phí và lãi theo nguyên tắc nêu tại mục Cách tính lãi trên đây. TPBank sẽ hoàn lại lãi và phí cho chủ thẻ đối với những giao dịch tra soát, khiếu nại đúng.

IV. THẺ CHÍNH VÀ THẺ PHỤ

1. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH phát hành tối đa 09 (chín) thẻ phụ.
2. Chủ thẻ phụ sẽ được dùng hạn mức tối đa bằng hạn mức của chủ thẻ chính. Trường hợp hạn mức tín dụng của chủ thẻ chính thay đổi thì hạn mức tín dụng của chủ thẻ phụ vẫn phải tuân thủ nguyên tắc này.
3. Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng sử dụng chung một tài khoản đối với hạn mức tín dụng mà NH cấp cho chủ thẻ chính để quản lý hạn mức tín dụng thẻ. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm thanh toán cho NH toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ theo Hợp đồng.
4. Giao dịch của Người sử dụng thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ được thể hiện trên cùng một sao kê và được gửi cho chủ thẻ chính để thanh toán.
5. Chủ thẻ chính, người sử dụng thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm liên đới và mỗi người chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện Điều khoản và Điều kiện này. Việc mất khả năng thực hiện Điều khoản và Điều kiện này của chủ thẻ chính vì bất kỳ lý do gì và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không làm giải trừ nghĩa vụ liên đới của người sử dụng thẻ chính, (các) chủ thẻ phụ trong việc thực hiện Điều khoản và Điều kiện này.
6. Trường hợp chủ thẻ chính cơ cấu lại/bị giải thể/phá sản/phần lớn tài sản bị phong tỏa, người sử dụng thẻ chính, chủ thẻ phụ bị chết, mất tích, hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc thực hiện Điều khoản và Điều kiện này được thực hiện theo quy định của pháp luật.
7. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH ngừng việc sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ chính, chủ thẻ phụ bằng văn bản. Nếu chủ thẻ chính chính thức chấm dứt sử dụng thẻ, chấm dứt Hợp đồng với NH thì việc sử dụng thẻ của người sử dụng thẻ chính, chủ thẻ phụ đương nhiên chấm dứt theo.

V. CÁC LOẠI PHÍ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ

Mức phí được áp dụng theo Biểu phí do NH ban hành trong từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của NH và trên website của NH. Thời điểm áp dụng thay đổi Biểu phí (nếu có) tuân theo quy định của Pháp luật và TPBank trong từng thời kỳ.

1. Phí phát hành: là khoản phí KH phải trả khi đăng ký phát hành thẻ lần đầu.
2. Phí thay thế thẻ: là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu thay thế thẻ trước ngày hết hạn của thẻ.

3. Phí cấp lại PIN: là khoản phí KH phải trả khi chủ thẻ yêu cầu cấp lại PIN. Mức phí áp dụng theo quy định của NH từng thời kỳ.
4. Phí dịch vụ phát hành nhanh: là khoản phí KH phải trả (chưa bao gồm các phí phát hành liên quan) khi KH yêu cầu lấy thẻ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục phát hành và hồ sơ đề nghị phát hành Thẻ của KH được NH chấp nhận.
5. Phí thường niên: là khoản phí KH phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng thẻ. Phí thường niên năm đầu sẽ được thu tại thời điểm thẻ phát hành thành công. Phí thường niên các năm tiếp theo sẽ thu vào tháng mở thẻ hàng năm (căn cứ theo thời hạn hiệu lực thẻ).
6. Phí rút tiền mặt: là khoản phí KH phải trả khi thực hiện các giao dịch rút tiền tại ATM hoặc tại ĐVCNT được phép cung cấp dịch vụ rút tiền. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM hoặc ĐVCNT).
7. Phí thay đổi hạn mức tín dụng: là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng và được NH chấp nhận.
8. Phí thay đổi hạn mức Thẻ: là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu nâng hay giảm hạn mức sử dụng thẻ trong ngày hoặc một số ngày nhất định và được NH chấp nhận.
9. Phí phạt chậm thanh toán: là khoản phí KH phải trả khi KH không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Giá trị thanh toán tối thiểu trước Ngày đến hạn. Khoản phí này được tính trên phần giá trị giá thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán.
10. Phí sử dụng vượt hạn mức tín dụng: là khoản phí phạt KH phải trả khi chủ thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp. Khoản phí này được tính trên phần dư nợ vượt hạn mức tín dụng.
11. Phí thay đổi hình thức bảo đảm: là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu thay đổi hình thức bảo đảm sử dụng thẻ từ hình thức có tài sản bảo đảm sang hình thức tín chấp hoặc ngược lại từ hình thức tín chấp sang hình thức có tài sản bảo đảm và được NH chấp nhận.
12. Phí khiếu nại sai: là khoản phí KH phải trả khi KH khiếu nại không đúng hay không chính xác các giao dịch.
13. Phí thông báo thẻ mất cắp, thất lạc: là khoản phí KH phải trả khi KH thông báo (bằng văn bản) thẻ bị mất cắp, thất lạc.
14. Phí cấp bản sao sao kê theo yêu cầu: là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu cấp thêm bản sao sao kê ngoài bản chính mà NH đã gửi cho KH hàng tháng.
15. Phí cấp bản sao hoá đơn giao dịch: là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu cấp bản sao hoá đơn giao dịch ngoài hoá đơn mà chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT.
16. Phí đặt hàng, dịch vụ qua thư, điện thoại, Internet: là khoản phí KH phải trả khi chủ thẻ đặt hàng, dịch vụ và có xác nhận bằng văn bản của NH khi thực hiện giao dịch.
17. Phí quản lý áp dụng cho giao dịch bằng ngoại tệ: là khoản phí KH phải trả khi chủ thẻ thực hiện các giao dịch bằng đồng ngoại tệ do TCTQT và NH quy định. Khoản phí này được tính trên số tiền giao dịch, tùy thuộc vào đơn vị tiền tệ của giao dịch và thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH.
18. Phí rút tiền thừa từ thẻ: là khoản phí KH phải trả khi thực hiện rút phần tiền thừa còn lại trong tài khoản thẻ.
19. Tỷ giá quy đổi: tất cả các giao dịch được chuyển đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH.

20. Các loại phí khác (nếu có) theo quy định của NH.

VI. THANH TOÁN NỢ, THU HỒI NỢ VÀ CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

1. Thứ tự thanh toán nợ : Dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thứ tự thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống: (1) Các khoản trả góp hàng tháng (khoản trả góp, phí, lãi); (2) Các khoản phí ; (3) Các khoản lãi ; (4) Các khoản giao dịch rút tiền mặt ; (5) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ .

2. Thanh toán nợ :

- a) NH quy định ngày sao kê và ngày thanh toán đối với thẻ tín dụng. Nếu ngày thanh toán trùng với ngày nghỉ, ngày lễ thì Ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc tiếp theo.
- b) Vào ngày sao kê, NH sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong kỳ sao kê đã được cập nhật trên hệ thống của TPBank. Các giao dịch ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá của Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT), vào ngày xử lý giao dịch của TCTQT, NH sẽ thu (các) phí phát sinh theo quy định của NH trong từng thời kỳ.
- c) Sao kê được gửi cho Khách hàng qua hình thức phù hợp theo quy định của NH trong từng thời kỳ và tới địa chỉ mà Khách hàng đăng ký với NH. Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho NH nếu thay đổi địa chỉ nhận sao kê. Trường hợp Khách hàng thay đổi địa chỉ đăng ký nhận sao kê mà không thông báo cho NH, Khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- d) Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho NH tất cả các khoản nợ phát sinh ghi trên sao kê, mức ít nhất bằng giá trị thanh toán tối thiểu theo thông báo của NH trên sao kê. Khách hàng phải gửi các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên sao kê bằng văn bản cho NH trong vòng 7 ngày, kể từ ngày NH gửi sao kê. Nếu trong thời hạn đó, NH không nhận được thông báo của Khách hàng thì coi như Khách hàng đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên sao kê.
- e) Khách hàng ủy quyền cho NH tự động ghi nợ tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại NH để thanh toán dư nợ cuối kỳ hoặc giá trị thanh toán tối thiểu căn cứ đăng ký của Khách hàng với Ngân hàng. Khách hàng phải đảm bảo tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ trong khoảng thời gian quy định (từ sau ngày sao kê đến ngày đến hạn thanh toán). Nếu số dư trong tài khoản này không đủ để thanh toán dư nợ cuối kỳ/giá trị thanh toán tối thiểu, NH được quyền tự động trích toàn bộ số dư trên tài khoản để thanh toán nợ, Khách hàng có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho NH phần dư nợ còn lại đúng hạn và phải chịu các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có).
- f) Việc thanh toán nợ của Khách hàng chỉ được tính là thành công khi hệ thống của NH ghi nhận được giao dịch của Chủ Thẻ (NH nhận được báo có với số tiền thực báo có). Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc của NH sẽ được tính sang ngày làm việc kế tiếp. Hạn mức tín dụng của Chủ thẻ chính, hạn mức tín dụng của Chủ thẻ phụ sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền Khách hàng đã thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.
- g) Phần tiền thừa còn lại trong tài khoản thẻ chỉ được NH hoàn trả lại cho Khách hàng khi Khách hàng đã chấm dứt sử dụng thẻ và hoàn trả đầy đủ cho NH toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi và phí, chi phí khác phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ của chủ thẻ.

3. Chuyển nợ quá hạn và Thu hồi nợ :

- a) Thu hồi nợ

- Trong vòng 30 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu Khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán tối thiểu, NH được toàn quyền quyết định việc ngừng sử dụng thẻ tạm thời. NH sẽ thực hiện thu nợ số tiền thanh toán tối thiểu theo kỳ sao kê gần nhất vào bất cứ thời điểm nào kể từ thời điểm KH quá hạn thanh toán.
- Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu Khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán toàn bộ, NH được toàn quyền quyết định việc ngừng sử dụng thẻ tạm thời. NH sẽ thực hiện thu nợ số tiền thanh toán tối thiểu theo kỳ sao kê gần nhất vào bất cứ thời điểm nào kể từ thời điểm KH quá hạn thanh toán.
- Sau 90 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu Khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán toàn bộ, NH được toàn quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ, thu hồi thẻ, tiến hành các thủ tục thu hồi nợ vay và xử lý tài sản bảo đảm và chuyển toàn bộ số dư nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn.
- Trường hợp Khách hàng không thanh toán đúng hạn cho NH theo quy định, NH được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm, từ các khoản ghi có vào tài khoản của Khách hàng hay bất cứ tài sản nào khác của khách hàng vào bất cứ thời điểm nào mà không cần có xác nhận của khách hàng. Việc xử lý tài sản để thu nợ sẽ được thực hiện theo quy định của NH và quy định của pháp luật.
- Trường hợp các tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ, Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi khoản nợ với NH.

b) Chuyển nợ quá hạn

- Ngân hàng sẽ áp dụng phạt chậm thanh toán và lãi quá hạn đối với các khoản nợ quá hạn phát sinh do KH không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số dư tối thiểu của kỳ sao kê.
- Trong vòng 30 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán gần nhất, nếu Khách hàng chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ sao kê:
 - ✓ Ngân hàng sẽ thực hiện khóa thẻ của KH tạm thời
 - ✓ Số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn
 - ✓ Trong vòng 30 ngày kể từ ngày khóa thẻ, KH phải thanh toán ít nhất số tiền thanh toán tối thiểu. Sau khi KH thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, ngân hàng sẽ thực hiện mở khóa thẻ cho KH
- Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán gần nhất chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu, nếu Khách hàng chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn toàn bộ số tiền thanh toán toàn bộ:
 - ✓ Toàn bộ số tiền phải thanh toán chưa trả sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn theo quy định của Ngân hàng.
 - ✓ Trong vòng 30 ngày tiếp theo, KH phải thanh toán ít nhất bằng số tiền phải thanh toán toàn bộ. Sau khi KH thanh toán số tiền đó, Ngân hàng sẽ xem xét thực hiện mở khóa thẻ theo cho KH.
- Sau 90 ngày (hoặc 03 kỳ thanh toán liên tiếp) kể từ Ngày đến hạn thanh toán gần nhất mà KH chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu, nếu chủ thẻ chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán toàn bộ:
 - ✓ Ngân hàng tự động thực hiện khóa thẻ vĩnh viễn, Ngân hàng sẽ tiến hành thu hồi thẻ và các thủ tục

thu hồi nợ vay, xử lý tài sản bảo đảm.

- ✓ Toàn bộ số dư nợ chưa thanh toán, bao gồm toàn bộ các giao dịch thực hiện trước ngày khoá thẻ được cập nhật vào hệ thống trong khoảng thời gian này, sẽ chuyển nhóm nợ theo quy định hiện hành của TPBank và của Pháp luật. Đồng thời, phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của Ngân hàng.
- ✓ Thời hạn thanh toán nợ xấu không được quá 15 ngày kể từ ngày chuyển nợ xấu. Quá thời hạn này mà Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ dư nợ thì Ngân hàng sẽ áp dụng các biện pháp thu hồi dư nợ theo các quy định. Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và chịu mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc Ngân hàng thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ như phí luật sư, án phí, phí xử lý tài sản.
- Tại ngày hết thời hạn hiệu lực Thẻ, nếu Chủ Thẻ không được NH chấp thuận việc gia hạn thời hạn hiệu lực Thẻ, Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ số dư nợ Thẻ của Chủ Thẻ. Dư nợ Thẻ của Chủ Thẻ sẽ chuyển nợ quá hạn vào ngày liền kề sau ngày hết thời hạn hiệu lực Thẻ nếu Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn toàn bộ số dư nợ của Chủ Thẻ. Tại ngày liền sau Ngày đến hạn thanh toán của kỳ sao kê tiếp tính từ ngày hết thời hạn hiệu lực thẻ thì dư nợ thẻ còn lại mà Chủ thẻ chưa thanh toán sẽ bị áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định của NH đối với khoản nợ này.
- Thời hạn thanh toán nợ quá hạn không được quá 10 ngày kể từ ngày chuyển nợ quá hạn
- Trường hợp Khách hàng không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng theo quy định, Ngân hàng được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm, hay bất cứ tài sản hoặc nguồn thu nhập nào khác của khách hàng mà không cần có xác nhận của khách hàng. Việc xử lý tài sản để thu nợ sẽ được thực hiện theo quy định của TPBank và quy định của pháp luật.
- Trường hợp các tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ, Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi khoản nợ với TPBank.
- Khách hàng phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và chịu mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc NH thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ như phí luật sư, án phí, phí xử lý tài sản.

VII. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG, CHỦ THẺ

1. Quyền của Khách hàng, Chủ thẻ

- a) Chủ thẻ được dùng thẻ để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ tại các ĐVCNT, rút tiền tại các ATM/VTM/ĐVCNT và sử dụng các dịch vụ khác do NH cung cấp trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp.
- b) Khách hàng được quyền yêu cầu NH cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ và các thông tin cần thiết khác theo quy định của NH.
- c) Khách hàng có quyền yêu cầu tra soát, khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật.
- d) Các quyền khác theo quy định của Điều khoản và Điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Khách hàng, Chủ thẻ:

- a) Khách hàng, Chủ thẻ cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của NH khi đề nghị phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho NH.
- b) Chủ thẻ chính cam kết và chịu trách nhiệm trong trường hợp người sử dụng thẻ là người nước ngoài về việc đáp ứng đủ các điều kiện sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật.
- c) Chủ thẻ trực tiếp đến NH nhận Thẻ hoặc ủy quyền cho người khác đến nhận thẻ hoặc đề nghị CVKH trao thẻ trực tiếp. Giấy uỷ quyền được lập bằng văn bản trực tiếp tại NH hoặc phải được công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho người khác nhận Thẻ, Khách hàng, Chủ thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh và phải ký xác nhận vào văn bản bàn giao khi nhận Thẻ.
- d) Khách hàng, Chủ thẻ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc có thể bị chậm nhận thẻ qua quá trình chuyển phát và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến việc đăng ký nhận thẻ qua bên thứ ba.
- e) Khách hàng, Chủ thẻ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc sử dụng số điện thoại của chủ thẻ lưu tại hệ thống NH để yêu cầu NH cung cấp PIN điện tử và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến việc nhận PIN điện tử.
- f) Khách hàng, Chủ thẻ đến nhận thẻ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành. Sau thời hạn này, thẻ sẽ bị huỷ và Khách hàng phải chịu khoản phí phát hành thẻ.
- g) Chủ thẻ ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau thẻ ngay sau khi nhận thẻ. Khi thực hiện giao dịch rút tiền hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ, chủ thẻ phải ký hoá đơn rút tiền/thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch được sự chấp thuận của NH không yêu cầu có chữ ký của chủ thẻ
- h) Chủ thẻ chịu trách nhiệm quản lý thẻ và bảo mật PIN. Chủ thẻ không được chuyển nhượng thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ PIN cho bất kỳ ai và với bất cứ hình thức nào. Đối với PIN điện tử, chủ thẻ phải đổi PIN điện tử trong khoảng thời gian được NH quy định kể từ khi PIN điện tử này được NH cung cấp cho chủ thẻ bằng phương thức tin nhắn tới số điện thoại của chủ thẻ lưu tại hệ thống của NH. Quá thời hạn, PIN điện tử sẽ hết hạn và chủ thẻ sẽ phải yêu cầu NH cung cấp lại PIN điện tử khác. Phí và phương thức cấp lại PIN do NH quy định từng thời điểm.
- i) Chủ thẻ cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước sở tại nơi Chủ thẻ sử dụng Thẻ để giao dịch.
- j) Đồng ý rằng chủ thẻ có thể phải đăng ký với NH để thực hiện các giao dịch thẻ trên internet hoặc các giao dịch thẻ trên internet này có thể được thực hiện ngay sau khi thẻ được kích hoạt hoặc không cần chủ thẻ đăng ký, tùy theo quy định của NH từng thời kỳ. Khách hàng, Chủ thẻ cam kết nhận thức rõ rủi ro và cam kết chịu trách nhiệm trong trường hợp NH mở tính năng này mà không cần chủ thẻ đăng ký.
- k) Khách hàng, Chủ thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng Thẻ qua Internet khi đăng ký dịch vụ thanh toán qua Internet
- l) Khách hàng công nhận, không hủy ngang và chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch được thực hiện thanh toán bằng thẻ qua Internet và/hoặc có sử dụng chữ ký, chữ ký điện tử của Chủ thẻ mà không được hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch với bất kỳ lý do nào; cam kết chịu mọi rủi ro liên quan đến giao dịch đã được thực hiện.

- m) Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, Khách hàng, Chủ thẻ nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi thực hiện giao dịch, cam kết các hoạt động diễn ra do chúng từ điện tử của mình lập khớp đúng qui định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử, dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng.
- n) Khách hàng, Chủ thẻ công nhận các hoá đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch thẻ có sử dụng PIN và/hoặc chữ ký đúng với chữ ký đã đăng ký với NH. Khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng PIN của chủ thẻ, và các giao dịch khác nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của chủ thẻ.
- o) Chủ thẻ sử dụng thẻ trong hạn mức tín dụng được NH cấp, trừ trường hợp NH đồng ý cho chủ thẻ sử dụng vượt hạn mức và Khách hàng phải có trách nhiệm trả phí theo quy định của NH khi sử dụng thẻ quá hạn mức được cấp
- p) Khách hàng, Chủ thẻ chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ mà không trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo điểm (q) dưới đây.
- q) Khách hàng thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH các khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ theo Sao kê do NH lập và gửi cho Khách hàng. Trong trường hợp chủ thẻ có thực hiện các giao dịch thẻ nhưng Khách hàng không nhận được hoặc chậm nhận được sao kê, Khách hàng vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng thẻ theo quy định sau khi NH đưa ra các bằng chứng về việc đã gửi sao kê cho Khách hàng.
- r) Khách hàng cam kết dùng số tiền ghi có hàng tháng của Khách hàng từ tài khoản thanh toán của Khách hàng để hoàn trả số dư nợ sao kê. Khách hàng ủy quyền cho NH được tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách hàng tại NH tại bất kỳ thời điểm nào để thu nợ. Việc ủy quyền này chỉ hết hiệu lực khi Khách hàng đã thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi phát sinh tại NH.
- s) Trong trường hợp Doanh nghiệp bị giải thể, hoặc KH rút hết tài sản bảo đảm tại TPBank (gồm TS bảo đảm cho khoản Thẻ hoặc Tài sản bảo đảm cho Khoản tín dụng chính làm căn cứ phát hành Thẻ), Khách hàng cam kết thông báo cho NH trước thời hạn 07 ngày kể từ ngày phát sinh và KH hoàn tất các thủ tục chấm dứt sử dụng Thẻ trước thời điểm rút Tài sản bảo đảm.
- t) Khách hàng, Chủ thẻ thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho NH khi Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc phát hiện sai sót, nhầm lẫn hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng, bị lộ thông tin theo số điện thoại: (84-4) 37683 683 – 1800585885 – 1900585885 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của NH được đăng tải trên website của NH tại từng thời điểm. Khách hàng phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho NH (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác), đồng thời thanh toán các khoản phí theo quy định của NH. Khách hàng phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch đã được thực hiện trước thời điểm NH khoá Thẻ và nhận được xác nhận bằng văn bản của Khách hàng.
- u) Khách hàng cam kết tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng thẻ đã được thực hiện trước khi NH nhận được thông báo về thẻ bị mất cắp, bị thất lạc hoặc việc sử dụng thẻ và/hoặc thông tin trên thẻ trái phép bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch lừa đảo và/hoặc chữ ký giả mạo bởi bất kỳ bên thứ ba nào khác

- v) Chủ thẻ không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất cắp, thất lạc.
- w) Khách hàng, Chủ thẻ hoàn trả lại thẻ cho NH khi: tìm lại được thẻ đã báo mất cắp, thất lạc trước đó; khi thẻ hết hạn sử dụng; khi chủ thẻ không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ; và các trường hợp khác theo yêu cầu của NH.
- x) Yêu cầu tra soát, khiếu nại với dịch vụ thẻ (nếu có):
 - Chủ thẻ, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại với dịch vụ thẻ (nếu có) bằng văn bản qua các điểm giao dịch của NH hoặc bằng phương thức lời nói tới số điện thoại: (84-4) 37683 683 – 1800585885 – 1900585885 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của NH được đăng tải trên website của NH tại từng thời điểm hoặc qua các điểm giao dịch của NH trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao dịch phát sinh hoặc kể từ ngày quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ, khách hàng bị vi phạm. Quá thời hạn trên, NH vẫn tiếp tục hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại nhưng kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác liên quan và Khách hàng sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do khiếu nại chậm. NH sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu chủ thẻ, khách hàng khiếu nại quá thời hạn trên.
 - Trong trường hợp Chủ thẻ gửi các yêu cầu tra soát, khiếu nại bằng phương thức lời nói thì Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung yêu cầu tra soát bằng văn bản theo mẫu của NH và gửi tới NH. Trường hợp các nội dung tại yêu cầu tra soát bằng văn bản của Khách hàng có khác biệt so với yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói với NH thì Khách hàng đồng ý như sau:
 - Nếu yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói của Chủ thẻ, Khách hàng đã được NH xử lý thì Khách hàng đồng ý rằng yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói có giá trị pháp lý và sẽ là căn cứ để xử lý giao dịch tra soát, khiếu nại (nếu có) giữa các bên, Khách hàng có trách nhiệm gửi lại tra soát bằng văn bản cho NH với nội dung trùng khớp với yêu cầu tra soát bằng lời nói.
 - Nếu yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói của Chủ thẻ, Khách hàng chưa được NH xử lý thì Khách hàng đồng ý rằng yêu cầu tra soát bằng văn bản có giá trị pháp lý và sẽ là căn cứ để xử lý giao dịch tra soát, khiếu nại (nếu có) giữa các bên.
 - Khách hàng phải chịu phí khiếu nại theo quy định của NH (nếu có phát sinh).
- y) Khách hàng phải thanh toán số tiền giao dịch thẻ tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của TCTQT khi tranh chấp được đưa ra trọng tài Quốc tế và trọng tài Quốc tế xử chủ thẻ thua kiện.
- z) Khách hàng có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản giao dịch trước thời điểm thẻ bị chấm dứt sử dụng và các khoản phát sinh (nếu có) chưa được cập nhật trên tài khoản thẻ trong vòng 45 ngày kể từ ngày NH nhận được thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt sử dụng thẻ hoặc trước khi hết thời hạn hiệu lực thẻ.
- aa) Khi đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ, Chủ thẻ phải gửi trả lại thẻ và Khách hàng thông báo bằng văn bản cho NH. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ; và các tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ, Khách hàng (nếu có).
- bb) Khi thẻ bị chấm dứt sử dụng hoặc thẻ hết thời hạn hiệu lực thì toàn bộ dư nợ sẽ đến hạn và Khách hàng có trách nhiệm thanh toán mọi chi phí, giao dịch thẻ phát sinh tới thời điểm chấm dứt hoặc thẻ hết thời hạn hiệu lực. Nếu Khách hàng, Chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng thẻ hoặc thẻ hết thời hạn hiệu lực nhưng vẫn tiếp tục sử dụng thẻ để giao dịch thì Khách hàng vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch này và các khoản lãi, phí phát sinh theo quy định của NH.

- cc) Khách hàng thông báo ngay cho NH bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã cung cấp tại đơn đề nghị phát hành thẻ hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của NH. Trường hợp KH tất toán khoản dư tín dụng tại TPBank hoặc Cán bộ đã cấp Thẻ nghỉ việc/từ chức/thôi đảm nhiệm chức vụ tại DN: thì DN có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho ĐVKD cấp Thẻ để xử lý dư nợ Thẻ của Cán bộ tại DN (nếu có) trước tối thiểu 15 ngày.
- dd) Khách hàng, Chủ thẻ tuân thủ các qui định, chính sách hiện hành của NH liên quan đến việc cho vay và trong trường hợp các qui định, chính sách này có thay đổi, khách hàng, chủ thẻ cam kết sẽ thực hiện theo đúng các qui định, chính sách đã được thay đổi đó đúng thời hạn theo thông báo của NH.
- ee) Đồng ý cho NH được tự động trích tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại NH để thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, phí, chi phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Điều khoản và Điều kiện này.
- ff) Khách hàng cam kết sử dụng thẻ đúng mục đích phục vụ nhu cầu chi tiêu cho các mục đích của doanh nghiệp (tiếp khách, thanh toán,...) mà khách hàng và TPBank đã thỏa thuận và không được sử dụng Hạn Mức Tín Dụng Thẻ để thực hiện các mục đích sau:
- Trả lãi vay/ nợ gốc đến hạn của các khoản vay tại TPBank/ TCTD khác
 - Chuyển khoản; nạp tiền/ ghi có vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ hoặc thẻ trả trước.
 - Nạp tiền vào ví điện tử
 - Thanh toán các hàng hóa, dịch vụ không đúng quy định pháp luật
- gg) Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp trong việc sử dụng Thẻ tín dụng và có trách nhiệm chứng minh việc sử dụng hạn mức tín dụng thẻ là hợp pháp theo yêu cầu của TPBank hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- hh) Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều khoản và Điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

VIII. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG

1. Quyền của Ngân hàng

- a) Được quyền tìm kiếm thông tin liên quan đến Khách hàng, Chủ thẻ từ bất kỳ bên thứ ba nào.
- b) Được quyền quyết định cung cấp thông tin giao dịch thẻ, thông tin Khách hàng, Chủ thẻ cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ (như dịch vụ in và gửi sao kê hoặc các dịch vụ khác do NH lựa chọn không trái pháp luật Việt Nam) hoặc bên thứ ba hợp tác với NH trong việc mở rộng, gia tăng thêm giá trị sử dụng thẻ cho Chủ thẻ.
- c) Được quyền ghi âm lại tất cả những trao đổi của khách hàng, chủ thẻ qua điện thoại và/hoặc bất kỳ các thông tin bằng lời nói giữa khách hàng, chủ thẻ và NH trong quá trình sử dụng thẻ. Và những trao đổi ghi âm này có thể được NH hay bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính nào.
- d) Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khai thác thông tin về chủ thẻ, mã số khách hàng, tài khoản và các giao dịch thẻ theo đúng quy định của pháp luật; cung cấp các thông tin giao dịch thẻ của khách hàng, chủ thẻ qua điện thoại khi người yêu cầu cung cấp thông tin khai báo đúng thông tin khách hàng, chủ thẻ đã đăng ký với NH.

- e) Được quyền định kỳ đánh giá lại việc sử dụng hạn mức tín dụng của khách hàng, chủ thẻ cũng như đánh giá lại các điều kiện phát hành thẻ tín dụng của khách hàng, chủ thẻ theo đúng quy định của NH và trên cơ sở việc đánh giá đó, NH có quyền đơn phương thay đổi/chấm dứt hạn mức tín dụng đã cấp cho khách hàng, chủ thẻ.
- f) Được quyền tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng và/hoặc thay đổi hạng thẻ của chủ thẻ theo quy định của NH.
- g) Được quyền khoá thẻ khi nhận được thông báo thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc có nghi ngờ thẻ đang bị lợi dụng theo số điện thoại đã thỏa thuận tại Điều khoản và điều kiện này.
- h) Được quyền tạm khóa thẻ, đơn phương chấm dứt việc sử dụng thẻ của khách hàng, chủ thẻ trong các trường hợp sau:
- Khách hàng, Chủ thẻ không đến nhận thẻ trong thời hạn quy định của NH;
 - Sau 30 ngày kể từ ngày đến hạn, nếu Khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán tối thiểu;
 - Chủ thẻ đã chi tiêu vượt Hạn mức tín dụng mà không được NH cho phép;
 - Khách hàng, Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng thẻ của NH, vi phạm Điều khoản và Điều kiện này hoặc vi phạm các quy định của pháp luật;
 - NH phát hiện tài liệu, thông tin do khách hàng chủ thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
 - Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh) với NH và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác;
 - Chủ thẻ, Khách hàng liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của NH thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Khách hàng;
 - Người sử dụng thẻ chính/chủ thẻ phụ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
 - Người sử dụng thẻ chính/chủ thẻ phụ chết, mất tích;
 - Khách hàng cơ cấu lại, bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
 - Tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
 - Các trường hợp liên quan đến thay đổi doanh thu hoặc không đáp ứng điều kiện sử dụng thẻ theo quy định của NH;
 - Các trường hợp liên quan đến giả mạo và quản lý rủi ro;
 - Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của NH là có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Khách hàng
 - Các trường hợp khác theo quy định của NH và pháp luật.
- i) Thu hồi thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho khách hàng, chủ thẻ hoặc thông qua các TCTTT hoặc ĐVCNT trong các trường hợp khách hàng, chủ thẻ vi phạm quy định của pháp luật, của NH, của TCTQT hoặc vi phạm các thỏa thuận trong Điều khoản và Điều kiện này, hoặc các trường hợp nghi ngờ thẻ giả, giả mạo. Trong trường hợp này, NH được miễn trách đối với bất kỳ sự phương hại nào tới danh dự, uy tín của khách hàng, chủ thẻ trong việc thu hồi lại Thẻ.

- j) Ghi nợ tài khoản giá trị tất cả các giao dịch thẻ, các khoản phí và lãi phát sinh liên quan việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ theo biểu phí được NH quy định.
- k) Yêu cầu khách hàng thanh toán các khoản giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ. Không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ và được quyền ghi nợ vào tài khoản giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không. NH được quyền thu nợ, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ theo các phương thức mà NH lựa chọn mà không cần thêm bất cứ chấp thuận nào từ phía khách hàng (kể cả việc định giá tài sản để xử lý). Trường hợp khách hàng không thanh toán đúng hạn cho NH, NH có quyền tất toán/tất toán trước hạn và thu nợ từ tài khoản tiền gửi (có kỳ hạn/không kỳ hạn), hợp đồng tiền gửi của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ phát sinh.
- l) Trường hợp NH tất toán trước hạn tiền gửi / hợp đồng tiền gửi của Khách hàng, NH sẽ xử lý theo quy định về rút trước hạn tiền gửi/tiết kiệm theo quy định của NH.
- m) Được quyền lập Ủy Nhiệm thu yêu cầu NH mở tài khoản cho chủ thẻ trích tiền thu hồi nợ gốc, lãi trong trường hợp các khoản nợ gốc, nợ lãi của khách hàng bị chuyển sang nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn
- n) Được quyền yêu cầu khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu của khách hàng; yêu cầu bên nắm giữ tài sản của khách hàng, chuyển giao cho NH để thanh toán, hoàn trả các khoản nợ gốc, lãi và phí, cho phí khác phát sinh của khách hàng.
- o) Được quyền từ chối cấp phép các giao dịch thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của NH và pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của NH
- p) Được quyền cung cấp các dịch vụ cho khách hàng, chủ thẻ (như cung cấp PIN,...) khi có yêu cầu của chủ thẻ, khách hàng, bao gồm cả các yêu cầu bằng lời nói, văn bản hoặc yêu cầu điện tử phù hợp với các quy định của pháp luật và quy định của NH.
- q) Được quyền từ chối thanh toán thẻ và cung cấp các dịch vụ cho khách hàng, chủ thẻ trong các trường hợp sau đây:
- Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của NH và Pháp luật;
 - Thẻ đã được chủ thẻ thông báo bị mất;
 - Thẻ đã hết hạn sử dụng;
 - Thẻ bị khóa;
 - Hạn mức tín dụng của thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán;
- r) Khách hàng, Chủ thẻ vi phạm các quy định của NH trong các thỏa thuận giữa chủ thẻ với NH quy định tại Điều khoản và Điều kiện này; TPBank có quyền hủy bỏ hoặc chấm dứt Sản phẩm trả góp bất cứ lúc nào bằng việc thông báo cho KH và yêu cầu KH thanh toán ngay toàn bộ số dư còn lại của Khoản trả góp khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- ✓ KH vi phạm Điều khoản, Điều kiện của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ giữa TPBank và Khách hàng hoặc vi phạm các điều khoản sau:
 - ✓ Giao dịch đăng ký trả góp chưa được hệ thống TPBank ghi nhận thành công và đã lên Sao kê trong tháng thực hiện giao dịch.

- ✓ Thẻ Tín dụng của Khách hàng chưa ở trạng thái hoạt động (trạng thái “Valid Card” theo ghi nhận trong hệ thống TPBank) tại thời điểm đăng ký trả góp
- ✓ Thời hạn hiệu lực còn lại của hạn mức tín dụng thẻ nhỏ hơn thời hạn đăng ký trả góp.

s) Các quyền khác theo quy định của Điều khoản và Điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Ngân hàng

- a) Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán thẻ của pháp luật Việt Nam và tổ chức thẻ quốc tế.
- b) Bảo mật các thông tin liên quan đến khách hàng, chủ thẻ theo quy định của pháp luật và chỉ cung cấp các thông tin này trong những trường hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với khách hàng.
- c) NH chỉ chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với chủ thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa thẻ
- d) Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng này và các quy định có liên quan của pháp luật.
- e) Yêu cầu tra soát, khiếu nại của Khách hàng:
 - NH có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại của chủ thẻ, khách hàng bằng văn bản tại các điểm giao dịch của NH hoặc bằng phương thức lời nói tới số điện thoại: (84-4) 37683 683 – 1800585885 – 1900585885 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của NH được đăng tải trên website của NH tại từng thời điểm. NH thực hiện ngay các biện pháp theo quy định của NH để khóa thẻ khi chủ thẻ, khách hàng yêu cầu NH tra soát/khiếu nại do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất. NH giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ trong vòng 90 ngày kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại bằng văn bản hoặc bằng phương thức lời nói của chủ thẻ, khách hàng theo quy định và phương thức xử lý của pháp luật và các TCTQT.
 - Đối với trường hợp những tổn thất phát sinh không do lỗi của chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng : NH thực hiện bồi hoàn cho KH theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành trong thời hạn tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho chủ thẻ, khách hàng; Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan, bên có lỗi thực hiện bồi hoàn theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Đối với trường hợp không xác định được nguyên nhân/lỗi thuộc về bên nào: trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho khách hàng, NH sẽ tiến hành thỏa thuận với KH về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho KH cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên
 - Đối với trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, NH thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, NH tiến hành thỏa thuận với KH về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

IX. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Các trường hợp miễn trừ trách nhiệm:

Khách hàng, Chủ thẻ tại đây đồng ý:

- a) NH được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin... bị trục trặc, hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của NH
- b) NH được miễn trách trong trường hợp vì lý do để bảo đảm an toàn và hạn chế rủi ro cho Chủ thẻ, NH không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các thỏa thuận tại Điều khoản và Điều kiện này.
- c) NH không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp nào thẻ bị ĐVCNT từ chối. Đồng thời không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ và được quyền ghi nợ vào tài khoản giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không
- d) NH miễn trách trong việc không thực hiện các yêu cầu tra soát khiếu nại vượt quá thời hạn theo quy định của NH.
- e) NH được miễn trách nhiệm cho việc không thực hiện các nghĩa vụ của mình trong hợp đồng khi nguyên nhân của việc không thực hiện đó xuất phát từ nguyên nhân của các trường hợp bất khả kháng như thiên tai (bao gồm hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão tố hay các thảm họa tự nhiên khác), dịch họa, chiến tranh, các hoạt động khủng bố, bao vây, cấm vận, tranh chấp lao động, bãi công.

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung

- a) NH có quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều khoản và Điều kiện này vào bất cứ thời điểm nào NH cho là phù hợp.
- b) Nếu Khách hàng không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung do NH đưa ra, Khách hàng có quyền không tiếp tục sử dụng thẻ và chấm dứt Hợp đồng.
- c) Nếu khách hàng, chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau thời điểm có hiệu lực của sửa đổi, bổ sung Điều khoản và Điều kiện này có nghĩa là khách hàng, chủ thẻ chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.

3. Các quy định khác

- a) Nếu Chủ thẻ sử dụng thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo huỷ dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, khách hàng có thể phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT. NH có quyền ghi nợ tài khoản của khách hàng đối với các trường hợp này.
- b) Bất cứ yêu cầu nào của khách hàng liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. NH sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của khách hàng không thực hiện thông qua các hình thức này.
- c) Trừ khi NH có văn bản khước từ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp của mình, mọi sự thất bại hay chậm trễ trong việc thực thi bất kỳ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp nào của NH sẽ không coi như là sự khước từ toàn bộ hay khước từ một phần các quyền hạn, quyền lực hay biện pháp đó.
- d) Chi phí gia tăng: Khi phát sinh sự kiện làm tăng chi phí NH, NH sẽ tính toán và thông báo cho Khách hàng số chi phí tăng thêm mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo, khách

hàng có nghĩa vụ bồi hoàn cho NH số tiền chi phí tăng thêm được quy định trong Thông báo. Trường hợp khách hàng chậm trả số tiền chi phí tăng thêm này, chủ thẻ sẽ phải trả lãi trên số tiền chậm trả này theo mức phạt chậm trả được quy định tại Điều khoản và Điều kiện này.

4. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp

- a) Điều khoản và Điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ quốc tế.
- b) Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc giải thích từ ngữ cũng như việc thực hiện Điều khoản và Điều kiện này giữa khách hàng và NH trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp hoà giải không thành, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Thời hạn hiệu lực và điều khoản thi hành

- a) Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày NH phê duyệt trên Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm Hợp đồng sử dụng thẻ cho đến khi có sự kiện pháp lý làm chấm dứt việc sử dụng thẻ của khách hàng và khách hàng hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán đối với NH theo Điều khoản và Điều kiện này.
- b) Những tài liệu kèm theo hoặc để thực hiện Điều khoản và Điều kiện này (Đơn đề nghị phát hành thẻ, thư xác nhận của đơn vị công tác, hợp đồng bảo đảm, thông báo chấp thuận phát hành thẻ tín dụng TPBank Visa, sao kê, biểu phí phát hành và sử dụng thẻ, đơn đề nghị tăng/giảm hạn mức tín dụng...) là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.
- c) Khách hàng, Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này, cam kết thực hiện đúng, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quy định của TCTQT và pháp luật của nước sở tại nơi Chủ thẻ thực hiện Giao dịch thẻ.
- d) Khi có điều chỉnh nội dung Điều khoản và Điều kiện này, NH sẽ thông báo tới Khách hàng về các điều chỉnh này bằng các hình thức mà NH cho là phù hợp.
- e) Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên thống nhất sử dụng bản song ngữ với tiếng nước ngoài thông dụng và tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung tiếng Việt có giá trị sử dụng.